

Số: /KH-SNV

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Cung cấp thông tin, dữ liệu, quản lý, kết nối, khai thác và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Thông báo số 244/TB-UBND ngày 8/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Kết luận của đồng chí Nguyễn Hoài Anh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại hội nghị báo cáo kết quả thực hiện việc cung cấp dữ liệu ngành, kết nối, chia sẻ dữ liệu về Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết 214/NĐ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 11/2026/QĐ-TTg ngày 28/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; Quyết định số 479/QĐ-BNV ngày 30/4/2026 của Bộ Nội vụ về ban hành danh mục cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ và Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế cung cấp thông tin, dữ liệu, quản lý, kết nối, khai thác và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch cung cấp thông tin, dữ liệu, quản lý, kết nối, khai thác và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

(1). Cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trên phần mềm IOC;

(2). Hình thành nguồn dữ liệu số dùng chung ngành Nội vụ phục vụ quản trị dựa trên dữ liệu;

(3). Thực hiện nguyên tắc dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung" theo Quy chế IOC tỉnh;

2. Yêu cầu

(1). Dữ liệu được chuẩn hóa, số hóa, cập nhật thường xuyên;

(2). Kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP tỉnh và các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định;

(3). Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước;

II. DANH MỤC DỮ LIỆU CUNG CẤP CHO IOC

1. Nhóm dữ liệu theo Phụ lục IOC tỉnh hiện đang triển khai thực hiện

1.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo.

- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ.

(1). Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động – Việc làm

(2). Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm trực thuộc sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan

(3). Tần suất: 06 tháng/lần (31/5 và 31/12 hằng năm).

(4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện từ Quý IV năm 2026 và những năm tiếp theo.

1.2. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn (%)

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp.

(1). Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động – Việc làm

(2). Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm trực thuộc sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan

(3). Tần suất: 06 tháng/lần.

(4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện từ Quý IV năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Nhóm dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ

2.1. Lĩnh vực tổ chức bộ máy và biên chế

- Dữ liệu về cơ cấu tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước.

- Dữ liệu về đơn vị sự nghiệp công lập.

- Dữ liệu về biên chế công chức, số lượng người làm việc.

- Dữ liệu về vị trí việc làm.

- Dữ liệu về tình hình biên chế.

(1). Đơn vị chủ trì: Phòng Tổ chức – Biên chế.

(2). Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(3). Tần suất: 06 tháng/lần.

(4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện khi Bộ Nội vụ hoàn

thiện phần mềm cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy.

2.2. Lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức

- Dữ liệu về cán bộ, công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh và viên chức.
- Dữ liệu về cơ cấu giới tính, độ tuổi, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước của cán bộ, công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh và viên chức.
- Dữ liệu về tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh
- Dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng.
- (1). Đơn vị chủ trì: Phòng Công chức, viên chức.
- (2). Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- (3). Tần suất: 06 tháng/lần.
- (4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện từ Quý III năm 2026 và những năm tiếp theo.

2.3. Lĩnh vực cải cách hành chính và văn thư, lưu trữ

- Kết quả chấm điểm cải cách hành chính đối với các sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.
- (1). Đơn vị chủ trì: Phòng Cải cách hành chính và Văn thư - Lưu trữ.
- (2). Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- (3). Tần suất: 06 tháng/lần.
- (4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện từ Quý III năm 2026 và những năm tiếp theo.

2.4. Lĩnh vực chính quyền địa phương và công tác thanh niên

- Dữ liệu về đơn vị hành chính các cấp.
- Dữ liệu về sắp xếp đơn vị hành chính.
- Dữ liệu về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Dữ liệu về cán bộ, công chức cấp xã.
- Dữ liệu về công tác thanh niên.
- (1). Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên.
- (2). Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- (3). Tần suất: 06 tháng/lần.
- (4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện từ Quý III năm 2026 và những năm tiếp theo.

2.5. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng

- Dữ liệu về phong trào thi đua yêu nước.
- Dữ liệu về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

(1). Đơn vị chủ trì: Phòng Thi đua - Khen thưởng.

(2). Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(3). Tần suất: 06 tháng/lần.

(4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện khi Bộ Nội vụ hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy.

2.6. Lĩnh vực lao động, việc làm

- Cơ sở dữ liệu về người lao động;
- Cơ sở dữ liệu tổ chức dịch vụ việc làm;
- Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thực hiện chính sách lao động, việc làm;
- Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp;
- Cơ sở dữ liệu Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Cơ sở dữ liệu người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

- Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động.

- Xác thực thông tin đối tượng với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(1). Đơn vị chủ trì: Phòng Lao động - Việc làm.

(2). Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ việc làm và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(3). Tần suất: 06 tháng/lần.

(4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện từ Quý III năm 2026 và những năm tiếp theo.

2.7. Lĩnh vực người có công

- Dữ liệu người có công với cách mạng.
- Dữ liệu hồ sơ người có công.
- Dữ liệu giải quyết chế độ ưu đãi người có công.
- Dữ liệu chi trả trợ cấp ưu đãi người có công.
- Dữ liệu chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt.
- Dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ.
- Dữ liệu AND của liệt sĩ và thân nhân.

(1). Đơn vị chủ trì: Phòng Người có công.

(2). Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Nuôi dưỡng,

Điều dưỡng người có công và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

(3). Tần suất: 06 tháng/lần.

(4). Thời gian thực hiện: Bắt đầu triển khai thực hiện từ Quý III năm 2026 và những năm tiếp theo.

3. Nhóm dữ liệu KPI cán bộ, công chức, viên chức

Theo Quy chế IOC, Sở Nội vụ là cơ quan sử dụng kết quả IOC và hệ thống KPI để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Đề xuất tích hợp:

- Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ.
- Tiến độ thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao.
- Chất lượng tham mưu.
- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn.
- Kết quả đánh giá công chức, viên chức.

III. PHƯƠNG THỨC KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU

1. Kết nối tự động qua API: Ưu tiên đối với các cơ sở dữ liệu:

- Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.
- Cơ sở dữ liệu lao động việc làm.
- Hệ thống KPI.
- Hệ thống quản lý hồ sơ người có công.

2. Kết nối qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh: Áp dụng đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ:

- Các chỉ tiêu tổng hợp định kỳ.
- Báo cáo chuyên đề.
- Báo cáo cải cách hành chính.

3. Đồng bộ dữ liệu

(1). Thực hiện thông qua LGSP tỉnh.

(2). Tuân thủ Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia và quy định chia sẻ dữ liệu bắt buộc.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện cập nhật dữ liệu.
- Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh

và đơn vị cung cấp dịch vụ IOC để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

- Tổng hợp tình hình cung cấp dữ liệu của các phòng, đơn vị thuộc Sở; định kỳ báo cáo Giám đốc Sở.

- Tham mưu bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác số hóa, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu.

2. Phòng Cải cách hành chính

- Chủ trì cung cấp dữ liệu về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp dữ liệu về Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Phối hợp xây dựng các bảng điều khiển (Dashboard) theo dõi kết quả cải cách hành chính trên IOC.

- Theo dõi, đôn đốc việc cập nhật dữ liệu phục vụ đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính.

- Theo dõi, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Phối hợp với Văn phòng Sở tổng hợp các chỉ số phục vụ công tác giám sát, điều hành trên IOC.

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính của các đơn vị thuộc Sở.

3. Phòng Tổ chức - Biên chế

- Chủ trì cung cấp dữ liệu về tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cung cấp dữ liệu về biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cung cấp dữ liệu về vị trí việc làm.

- Cung cấp dữ liệu phục vụ giám sát việc tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh.

4. Phòng Công chức, viên chức

- Chủ trì cung cấp dữ liệu về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Cung cấp dữ liệu về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp xây dựng các chỉ số phục vụ đánh giá chất lượng nguồn nhân lực khu vực công trên IOC.

5. Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên

- Chủ trì cung cấp dữ liệu về tổ chức chính quyền địa phương.

- Cung cấp dữ liệu liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Cung cấp dữ liệu về cán bộ, công chức cấp xã.

- Cung cấp dữ liệu về công tác thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Phòng Thi đua - Khen thưởng

- Cung cấp dữ liệu về phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng.

- Cập nhật dữ liệu về hồ sơ thi đua, khen thưởng; tiến độ giải quyết hồ sơ; kết quả khen thưởng các cấp.

- Phối hợp xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

7. Phòng Người có công

- Cung cấp dữ liệu về người có công đang được quản lý, chăm sóc, điều dưỡng.

- Cung cấp dữ liệu phục vụ theo dõi việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công.

- Cung cấp dữ liệu AND của liệt sĩ, mộ liệt sĩ

8. Phòng Lao động - Việc làm

- Cung cấp dữ liệu về người lao động;

- Cung cấp dữ liệu Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Cung cấp dữ liệu người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

- Cung cấp dữ liệu tai nạn lao động;

- Cung cấp dữ liệu về lao động qua đào tạo;

- Cung cấp dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp;

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành lao động phục vụ IOC tỉnh.

9. Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

- Cung cấp dữ liệu về văn thư, lưu trữ và số hóa tài liệu.

10. Các đơn vị trực thuộc

- Cử cán bộ đầu mối dữ liệu.

- Cập nhật dữ liệu đúng thời hạn.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu theo quy định IOC tỉnh.

Trên đây là kế hoạch cung cấp thông tin, dữ liệu, quản lý, kết nối, khai thác và vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 – 2030 của Sở Nội vụ;

Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện và trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đề nghị các phòng, đơn vị và CBCCVN phản ánh kịp thời với lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc (để b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để th/h);
- Lưu: VT, VP.lnpa

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thanh Triều